

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: LUẬT
CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ (INTELLECTUAL PROPERTY LAW)

Mã số:

2. Số tín chỉ: 2

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Luật, hệ chính quy

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết			Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành, thực tập	
1	8	7		15
2	8	7		15

5. Điều kiện tiên quyết: Luật dân sự Việt Nam

6. Mục tiêu học phần

- Kiến thức:

Môn học trang bị cho người học những kiến thức về cơ sở của bảo hộ trí tuệ, các đối tượng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Môn học hướng tới cung cấp những kiến thức quan trọng nhằm giúp sinh viên am hiểu pháp luật về sở hữu trí tuệ, đáp ứng yêu cầu thực hành nghề nghiệp của cử nhân Luật theo chuẩn đầu ra của ngành.

- Kỹ năng:

Giúp người học có kỹ năng phân tích, đánh giá những quan hệ về sở hữu trí tuệ của bản thân mình và các chủ thể khác, có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các quan hệ pháp luật phát sinh trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ. Môn học rèn luyện cho sinh viên kỹ năng để sau khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có thể tư vấn, hỗ trợ và thực thi các biện pháp, cách thức bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

- Thái độ:

Người học nhận thức rõ vai trò của môn học, có ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đồng thời có thái độ đúng đắn phòng, chống lại hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ. Hiện tại và trong nghề nghiệp tương lai biết bảo vệ và đấu tranh bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình và của người khác.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra: Học xong môn học này sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về luật sở hữu trí tuệ và vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống pháp luật trong thực tiễn.

7. Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học là hệ thống kiến thức về cơ sở pháp lý nhằm bảo vệ các quan hệ sở hữu trí tuệ, chống lại hành vi vi phạm bản quyền và sở hữu công nghiệp. Môn học bao gồm

các nội dung: quyền tác giả và các quyền liên quan; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Phải nghiên cứu giáo trình, tài liệu trước giờ lên lớp; chuẩn bị các ý kiến đề hỏi, đề xuất khi nghe giảng; chuẩn bị tài liệu, đề cương đầy đủ cho thảo luận.

Sinh viên phải tham gia lớp học ít nhất 80% thời lượng của chương trình.

9. Tài liệu học tập, tham khảo

Tài liệu chính:

[1]. PGS.TS. Phùng Trung Tập (chủ biên) (2014), *Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ Việt Nam*, Nxb CAND, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

[2]. TS. Đoàn Đức Lương (chủ biên) (2011), *Giáo trình Pháp luật sở hữu trí tuệ*, Nxb ĐH Huế.

[3] Trần Thị Sáu (2014), *Bài giảng Luật sở hữu trí tuệ*

[4] Đinh Văn Thanh (2002), *Giáo trình Luật Dân sự*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[5] Ngô Văn Thâu, (1996), *Các thuật ngữ cơ bản trong luật dân sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[6]. Đinh Thị Mai Phương (2004), *Cẩm nang pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ*, NXB CT - QG, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn: Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức pháp luật về quan hệ kinh doanh, thương mại, các loại hợp đồng thương mại, phương thức giải quyết tranh chấp thương mại...; tiêu chuẩn về kỹ năng như kỹ năng giải quyết tình huống, kỹ năng đàm phán, ký kết hợp đồng, kỹ năng giải quyết các xung đột, tranh chấp thương mại...; tiêu chuẩn về thái độ của sinh viên đối với việc rèn luyện các kỹ năng, qua đó giúp sinh viên nỗ lực hơn nữa trong việc học tập.

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận <i>Kiểm tra thường xuyên</i>	Quan sát, điểm danh.	
2	Tự nghiên cứu: - Nội dung kiến thức 1: Vấn đề vi phạm quyền tác giả tại Việt Nam. - Nội dung kiến thức 2: Vấn đề vi phạm quyền sở hữu công nghiệp và giống cây trồng ở Việt Nam.	- Đánh giá qua bài viết, bài tập ở trên lớp.	

3	<p>Hoạt động nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung kiến thức: Các hành vi vi phạm quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và giống cây trồng ở Việt Nam và trên thế giới, các trường hợp điển hình. - Kỹ năng: Kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, kỹ năng nhận diện tình huống, kỹ năng thuyết trình, tư vấn các vấn đề pháp luật sở hữu trí tuệ. 	<p>Trình bày bài thuyết trình theo nhóm và nhận xét, tranh luận về các vấn đề đặt ra.</p>	
4	<p>Bài kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Quyền tác giả và quyền liên quan. - Nội dung 2: Quyền sở hữu công nghiệp và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. <p><i>Các bài thi</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra lý thuyết - Thực hành xây dựng tình huống. - Đánh giá qua bài viết, bài tập ở trên lớp. 	
6	Thi kết thúc học phần	Viết (60 phút), viết tiểu luận hoặc vấn đáp	

11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5 %	35%	60%

12. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG 1 KHÁI NIỆM LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ (2LT, 2BT)

1.1 Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật sở hữu trí tuệ

1.2 Nguồn của luật sở hữu trí tuệ

1.3 Quá trình phát triển của luật sở hữu trí tuệ ở Việt Nam

CHƯƠNG 2 QUYỀN TÁC GIẢ VÀ QUYỀN LIÊN QUAN (4LT, 3BT)

2.1 Quyền tác giả

2.2 Quyền liên quan

2.3 Hợp đồng chuyển giao quyền tác giả và quyền liên quan

CHƯƠNG 3 QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP (4LT, 4BT)

3.1 Khái niệm và đặc điểm của luật quyền sở hữu công nghiệp

3.2 Đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp

3.3 Chủ thể quyền sở hữu công nghiệp

3.4 Nội dung quyền sở hữu công nghiệp

3.5 Xác lập quyền sở hữu công nghiệp

3.6 Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp

CHƯƠNG 4 QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG (3LT, 2BT)

4.1 Khái niệm, nguyên tắc và điều kiện bảo hộ quyền đối với giống cây trồng

4.2 Chủ thể và nội dung quyền đối giống cây trồng

4.3 Chuyển giao đối với giống cây trồng

CHƯƠNG 5 BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ (3LT, 3BT)

5.1 Khái niệm, đặc điểm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

5.2 Xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

5.3 Biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng